

Số: /2025/QĐ-UBND

Đình Lập, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Kinh tế xã Đình Lập

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng; Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Đình Lập tại Tờ trình số 04/TTr-PKT ngày 10 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Kinh tế xã Đình Lập như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, có chức năng tham mưu, giúp ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về:

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch, gồm: tài chính - ngân sách nhà nước; kế hoạch và đầu tư; thống kê; đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể.

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương, gồm: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiêu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại;

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2. Phòng Kinh tế xã có con dấu để thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

1.1. Trình Ủy ban nhân dân xã

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã (nếu có), dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân xã;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực phát triển ngành, lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch trên địa bàn xã.

1.2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch trên địa bàn.

1.3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc xã xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

1.4. Là đơn vị đầu mối tổng hợp, lập dự toán ngân sách xã, phương án phân bổ ngân sách xã, dự toán điều chỉnh ngân sách xã trong trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân xã; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định.

1.5. Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

1.6. Lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý; tổng hợp tham

muu gia hạn thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn thuộc phân cấp quản lý; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

1.7. Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân xã quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và quyết toán thu, chi ngân sách xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

1.8. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã lập các biểu thống kê, tổ chức thực hiện điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; tổng hợp, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu theo các lĩnh vực trên địa bàn (trong đó có cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố).

1.9. Về doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh

a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã và người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh theo phân công của Ủy ban nhân dân xã;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan thuế cơ sở về tình hình đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; cung cấp thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Triển khai nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn theo thẩm quyền và ngân sách được giao; tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn xã;

d) Trực tiếp kiểm tra, theo dõi hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, theo dõi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; xử lý vi phạm về đăng ký kinh doanh, thu hồi, khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; giải thể, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

1.10. Quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc xã xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc xã giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

1.11. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện bình ổn giá trên địa bàn, công tác định giá Nhà nước, tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ, triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá, tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá khác theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.12. Về quản lý đấu thầu

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện hoạt động đấu thầu đối với các gói thầu, dự án do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư, người có thẩm quyền;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện hoạt động đấu thầu đối với các gói thầu, dự án trên địa bàn hoặc thực hiện nhiệm vụ được phân công đối với dự án Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được ủy quyền trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được ủy quyền trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

1.13. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.14. Quản lý nguồn kinh phí được uỷ quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

1.15. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc xã; tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân xã và Sở Tài chính.

1.16. Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; tham gia sử dụng, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia theo phân quyền hệ thống; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

1.17. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tài chính,

ngân sách, đầu tư, giá thị trường với Sở Tài chính theo quy định.

1.18. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật Tài chính - Kế hoạch; giúp Ủy ban nhân dân xã giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

1.19. Quản lý cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân xã.

1.20. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính - Kế hoạch theo phân cấp, ủy quyền, quy định thẩm quyền theo quy định.

2. Lĩnh vực Xây dựng

2.1. Trình Ủy ban nhân dân xã

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã (nếu có), dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Phòng và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân xã;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực xây dựng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn xã trong phạm vi quản lý của Phòng;

c) Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực xây dựng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng;

đ) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

e) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân xã;

g) Dự thảo quyết định phân loại đường xã theo quy định của pháp luật;

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo phân công.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

2.4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã.

2.6. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, chấp thuận về địa điểm xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

2.7. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã trong quá trình lập, thẩm định và triển khai chương trình phát triển đô thị; trong việc lập, phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị theo quy định; tham gia lập đề án đề nghị công nhận loại đô thị trên địa bàn theo quy định.

2.8. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước;

2.9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.10. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn.

2.11. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch đô thị và nông thôn; cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn theo phân cấp.

2.12. Tổ chức quản lý, bảo trì, khai thác bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ đang khai thác do xã chịu trách nhiệm quản lý.

2.13. Quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.14. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Xây dựng và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã.

2.15. Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ và hàng không xảy ra trên địa bàn.

2.16. Giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

2.17. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

2.18. Thực hiện công tác nhập và cập nhật, điều chỉnh thông tin trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định; thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân xã và Sở quản lý lĩnh vực.

2.19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

2.20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật.

2.21. Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo phân của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.22. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Lĩnh vực Công Thương

3.1. Trình Ủy ban nhân dân xã: dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã (nếu có), Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến ngành, lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của phòng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương.

3.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo phân công.

3.3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, mở rộng sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa trên địa bàn; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

3.4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và pháp luật khác liên quan.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3.5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

3.6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

3.7. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

3.8. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 xã, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 xã và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã.

3.9. Tuyên truyền các quy định về giá bán điện cho nhân dân; thực hiện kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ về việc thực hiện giá bán lẻ điện tại các địa điểm cho thuê nhà thuộc địa bàn quản lý theo quy định và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

3.10. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

3.11. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã.

3.12. Giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

3.13. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3.14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân xã và Sở Công Thương.

3.15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban

nhân dân xã.

3.16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân xã; giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật.

3.17. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3.18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân xã giao và theo quy định của pháp luật.

4. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

4.1. Trình Ủy ban nhân dân xã dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã (nếu có), dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ, chương trình, biện pháp về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã theo quy định và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

4.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

4.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

4.4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn xã.

4.5. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt; thống kê diện tích cây trồng nông nghiệp hàng năm, lâu năm.

b) Quản lý về chất lượng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; quản lý cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trên địa bàn xã.

đ) Tổ chức thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật vô chủ tại địa phương.

e) Thi hành các biện pháp quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng tại địa phương.

g) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng nông lâm nghiệp trên địa bàn xã.

4.6. Về chăn nuôi, thủy sản và thú y

4.6.1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật về chăn nuôi, thú y; giao đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất theo thẩm quyền để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; giám sát, dự báo, cảnh báo, công bố dịch, hết dịch động vật theo thẩm quyền:

a) Giao đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất theo thẩm quyền để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Chăn nuôi.

b) Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 27, điểm d khoản 4 Điều 35 Luật Thú y.

d) Công bố hết dịch động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi xã quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Thú y.

đ) Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều 5; điểm b, c khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 2 Điều 7; điểm a, b khoản 2 Điều 9; điểm a, điểm b (đối với chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa) và điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

e) Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

g) Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

h) Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh động vật gây ra và khôi phục nuôi trồng thủy sản trên địa bàn theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 33 Luật Thú y.

i) Bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật; thống kê, đánh giá, hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thú y.

k) Bố trí kinh phí xử lý ổ dịch bệnh động vật; chỉ đạo các phòng, ban, ngành có liên quan xác định ổ dịch bệnh động vật, thông báo trên phương tiện truyền thông của địa phương và hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Thú y.

l) Thực hiện quản lý nhà nước về thủy sản; nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động thủy sản và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản theo địa bàn được phân công tại Khoản 2 Điều 102 Luật Thủy sản.

m) Công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, khoản 2 Điều 5 Nghị định 26/2019/NĐ-CP

4.6.2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; theo dõi, tổng hợp báo cáo, thẩm định các đề án, dự án về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản

a) Tổ chức quản lý, phát triển chăn nuôi tại địa phương; thống kê, đánh giá và hỗ trợ thiệt hại cho cơ sở chăn nuôi sau thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Chăn nuôi.

b) Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Thú y.

c) Phối hợp kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

d) Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

đ) Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 26/2019/NĐ-CP.

e) Thực hiện trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trong tổ chức xử lý loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm bị chết không được lưu giữ, bảo quản, chế tác mẫu vật phục vụ nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục phù hợp với tập quán và quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường và kiểm dịch động vật, thực vật tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 26/2019/NĐ-

CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

g) Thẩm định đối tượng được hỗ trợ chính sách phát triển thủy sản theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 67/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP và Nghị định số 172/2016/NĐ-CP.

4.7. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

b) Giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; quản lý rừng, bảo vệ rừng, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; chương trình, dự án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc giao đất, giao rừng đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê theo quy định của pháp luật; thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã và chủ rừng trong quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương.

4.8. Về thủy lợi

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành theo thẩm quyền: phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng kế hoạch và thực hiện dỡ bỏ hoặc di dời công trình; tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ trên địa bàn; cho ý kiến đối với dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước trên địa bàn; lấy ý kiến về dự thảo quy trình vận hành; cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh; phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp; phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn; phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới trên địa bàn xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp;

b) Tổ chức thực hiện quản lý công trình thủy lợi và công trình cấp nước sạch nông thôn; tham mưu văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi và nước sạch nông thôn; chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; tổ chức thống kê, xây

dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi và cấp nước sạch nông thôn; chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi và nước sạch nông thôn theo quy định.

4.9. Về phòng chống thiên tai

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai trong phạm vi địa phương; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

e) Phối hợp xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

g) Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

h) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

i) Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về phòng, chống thiên tai trong phạm vi địa phương.

4.10. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn xã theo quy định.

4.11. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp.

b) Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước, việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; lập Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; bổ sung nhân tạo nước dưới đất; lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao không được san, lấp.

c) Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt; bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ hành lang bảo vệ nguồn nước.

d) Xác định và tổ chức công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

đ) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định.

e) Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

g) Định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt theo quy định.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, có ý kiến đối với việc lập, điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hàng lang bảo vệ trên địa bàn, Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh, Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

i) Đề xuất, có ý kiến đối với việc điều chỉnh đê, hồ, ao, đầm, phá ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp theo quy định;

k) Phối hợp với tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện thực hiện việc cấm mốc giới hàng lang bảo vệ nguồn nước trên thực địa, tiếp nhận mốc giới từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý, bảo vệ theo quy định.

4.12. Về Phát triển nông thôn

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phát triển nông thôn trên địa bàn xã theo quy định về: giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi thủy điện, định canh; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống; thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

c) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo trên địa bàn xã và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật.

4.13. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

4.13.1. Tham mưu, giúp UBND xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối, cụ thể như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

b) Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

c) Tham mưu tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường; thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân cấp tại Quy định này.

d) Thực hiện công tác kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện công tác Quản lý an toàn thực phẩm; tham mưu Ủy ban nhân dân xã cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường, do Ủy ban nhân dân huyện (*trước tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*), UBND xã (*sau tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*) cấp đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã theo quy định hiện hành.

e) Thực hiện công tác Quản lý an toàn thực phẩm, tổ chức ký cam kết và kiểm tra thực hiện cam kết đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã theo quy định hiện hành.

g) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc thẩm quyền quản lý;

h) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy

cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân cấp quản lý trên địa bàn;

i) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật; Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn.

k) Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm theo phân cấp trên địa bàn; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn.

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn nhân lực cho để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

m) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn; giám sát các hoạt động quảng cáo thực phẩm trên địa bàn.

n) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

o) Định kỳ, đột xuất báo cáo theo quy định.

4.13.2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

a) Định hướng, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đăng ký sản phẩm OCOP hoàn thiện hồ sơ sản phẩm.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng văn bản, hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Bao gồm:

- Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân xã về một số tiêu chí.

- Hồ sơ sản phẩm.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm sau khi được cấp chứng nhận.

4.14. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xã và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu và tham mưu đề Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã theo quy định.

d) Có trách nhiệm Quản lý, sử dụng thông tin từ hồ sơ địa chính phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương và theo yêu cầu của công dân, cập nhật biến động đất đai đối với những trường hợp biến động thuộc thẩm quyền và phản ánh tình hình vi phạm trong quản lý, sử dụng đất vào hồ sơ địa chính quy định tại khoản 4 Điều 130 Luật Đất đai về cơ quan có chức năng quản lý đất đai xã (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

đ) Thực hiện Ký xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã sau khi đã được người sử dụng đất và đơn vị đo đạc ký xác nhận (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

e) Thực hiện Thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 28 Luật Đất đai từ Văn phòng đăng ký đất đai cho UBND xã theo quy định tại tiểu mục 4 Mục III của “PHẦN C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, Phần V Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

g) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã quyết định hình thức sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 142 Luật Đất đai đối với trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 136 và điểm d khoản 2 Điều 142 Luật Đất đai 2024; Xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai (quy định tại điểm h, i Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

l) Thủ tục đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: Không thực hiện việc xác nhận đủ điều kiện tồn tại công trình xây dựng, do chủ sở hữu công trình chịu trách nhiệm; đối với trường hợp có giấy tờ quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 148, điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Đất đai nhưng hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ đó và thuộc khu vực phải xin phép xây dựng (quy định tại tiểu mục 11 Mục VI của “PHẦN C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, Phần V Phụ lục I kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

4.15. Về đo đạc và bản đồ

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn.

b) Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền.

c) Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4.16. Về tài nguyên địa chất, khoáng sản

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép; phát hiện và tố giác hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

c) Tham gia ý kiến đối với Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản, dự án đầu tư khai thác khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường của các dự án khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn. Tham gia Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư thực hiện trên địa bàn. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

d) Giải quyết theo thẩm quyền vướng mắc về đất đai của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng kế hoạch và chủ động bố trí nguồn lực triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ khoáng sản thuộc thẩm quyền của địa phương.

e) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về địa chất và khoáng sản theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc

nhận được tin báo xảy ra trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.17. Về môi trường

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương, quy chế, quy ước về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

b) Kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; tiếp nhận đăng ký môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

c) Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường, quản lý chất thải¹, cải tạo và phục hồi môi trường trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Truyền thông nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng; vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; hướng dẫn cộng đồng dân cư trên địa bàn đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa.

đ) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

e) Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo phân cấp ngân sách hiện hành.

g) Tổ chức thu thập thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường được giao.

4.18. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.19. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

4.20. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm

¹ Như: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải...theo quy định của pháp luật hiện hành.

định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

4.21. Giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

4.22. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân xã.

4.23. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số về nông nghiệp và môi trường; tham gia xây dựng, quản lý, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu; công tác thống kê, cung cấp dữ liệu, thông tin về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

4.24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn.

4.25. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của Ủy ban nhân dân xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao và theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Kinh tế xã có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo

quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan, Trưởng thôn, khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp (B/c);
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Báo và Đài Phát thanh truyền hình Lạng Sơn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến Hiệp